

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN MINH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 06-7-2017

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Xuyên

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Trinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Không

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Đỗ Thị K**, sinh năm 1980 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp ĐB, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **Trịnh Văn L**, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp ĐB, xã ĐH, huyện AM, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện ngày 01/6/2017, đơn thay đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 14/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 26/6/2017 nguyên đơn chị Đỗ Thị K trình bày và yêu cầu như sau:**

Chị và anh Trịnh Văn L cưới nhau năm 1999 đến nay không đăng ký kết hôn. Sau khi cưới nhau hai người chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh

hiều bất đồng dẫn đến không còn hạnh phúc. Vì không chịu đựng được nên năm 2014 chị có gửi đơn đến Toà án xin ly hôn với anh L nhưng do chị phải đi làm xa chưa hoàn thành thủ tục để Toà án thụ lý giải quyết. Trong thời gian này anh L ở nhà tiếp tục bán tài sản, cho thuê đất lấy tiền ăn chơi. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay lại chung sống với nhau như trước, nên chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Văn L.

Về con: Chị và anh L có ba đứa con chung tên Trịnh Hoàng Ph, sinh ngày 13/3/2001; Trịnh Thị Thuỳ M, sinh ngày 21/6/2003 và Trịnh Hoàng Ng, sinh ngày 03/6/2010 (hiện ba đứa con sống chung với chị).

Về tài sản: Hiện chị và anh L đã tự thoả thuận phân chia tài sản chung theo văn bản lập ngày 02/6/2017.

Về nợ: Hiện chị và anh L không nợ chung tài sản gì đối với ai khác.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với anh Trịnh Văn L.
- Về con: Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng ba đứa con chung theo đúng nguyện vọng của các con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con cùng chị.
- Về tài sản: Yêu cầu Toà án ghi nhận lại sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung giữa chị và anh L theo văn bản lập ngày 02/6/2017, cụ thể như sau:
 - + Giao cho chị được quyền sử dụng phần đất toạ lạc tại ấp Đông Bình, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Trịnh Văn L đứng tên do UBND huyện An Minh cấp ngày 16/3/2004 là 17632m².
- Chị và anh L cùng có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển tên người sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị theo quy định.
- + Giao cho chị được quyền sở hữu căn nhà và toàn bộ vật dụng hiện có trong nhà cất trên phần đất giao cho chị được quyền sử dụng nêu trên (hiện chị đang quản lý nhà và vật dụng trong nhà).
- + Giao cho anh Trịnh Văn L được quyền sử dụng phần đất toạ lạc tại ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Trịnh Văn L đứng tên do UBND huyện An Minh cấp ngày 20/3/2014 là 12422m².
- Về nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 19/6/2017 và biên bản hòa giải ngày 26/6/2017 bị đơn anh Trịnh Văn L trình bày:*

Về thời gian anh và chị K cưới nhau, đến nay không có đăng ký kết hôn; quá trình chung sống có nhiều bất đồng xảy ra; có 03 con chung, họ tên, năm sinh của con; hiện vợ chồng đã thoả thuận phân chia xong về tài sản, hiện không nợ chung tài sản gì đối với ai là đúng như chị K nêu trên, anh không trình bày gì thêm.

Nay theo yêu cầu của chị Kiều, anh có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Đồng ý ly hôn với chị Đỗ Thị K.
- Về con: Đồng ý giao ba đứa con chung của vợ chồng cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.
- Về tài sản: Thống nhất theo yêu cầu của chị Kiều nêu ra về việc yêu cầu Toà án ghi nhận lại sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung giữa chị K và anh theo văn bản lập ngày 02/6/2017.
- Về nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

** Tại phiên tòa: Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như nêu trên.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị K và anh Trịnh Văn L chung sống với nhau năm 1999 nhưng đến nay không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*UBND xã nơi một trong hai người cư trú*). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (có hiệu lực ngày 01/01/2001) có văn bản hướng dẫn và quy định việc đăng ký kết hôn đối với những trường hợp như chị em trong thời gian hai năm (*từ ngày 01/01/2001 đến ngày 01/01/2003*) nhưng trong thời gian này anh chị vẫn không đăng ký. Đến khi có Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 (*có hiệu lực ngày 01/01/2015*) anh chị vẫn không đăng ký kết hôn, nên thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng*”, và tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình quy định “*Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này*”. Do đó, nay chị K có yêu cầu ly hôn với anh L, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

[2] Về con: Chị K và anh Lành cùng thống nhất xác định có 03 đứa con chung tên Trịnh Hoàng Ph, sinh ngày 13/3/2001; Trịnh Thị Thuỳ M, sinh ngày 21/6/2003 và Trịnh Hoàng Ng, sinh ngày 03/6/2010 (hiện ba đứa con đang sống với chị K). Khi ly hôn chị K và anh L cùng thống nhất thoả thuận, giao ba đứa con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con cùng chị K. Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa các đương sự và đúng theo nguyện vọng của các con nên cần ghi nhận theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản: Chị K và anh L cùng thống nhất xác định, hiện vợ chồng đã tự thoả thuận phân chia tài sản chung và yêu cầu ghi nhận lại sự tự thoả thuận phân chia tài sản của anh chị theo văn bản lập ngày 02/6/2017 với nội dung như nêu trên.

Thấy rằng, đây là sự tự nguyện thoả thuận giữa chị K và anh L, sự thoả thuận này không trái quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên HĐXX ghi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nợ: Chị Kiều và anh Lành xác định, hiện vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác, nên HĐXX không xem xét đến.

[5] Về án phí: Chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 1 Điều 59 và khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đỗ Thị K và anh Trịnh Văn L.

- *Về con:* Ghi nhận sự tự thoả thuận của chị Đỗ Thị K và anh Trịnh Văn L, giao con chung tên Trịnh Hoàng Ph, sinh ngày 13/3/2001; Trịnh Thị Thuỳ M, sinh ngày 21/6/2003 và Trịnh Hoàng Ng, sinh ngày 03/6/2010 cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng (hiện các con đang sống với chị K), anh L không cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.

- *Về tài sản:* Công nhận sự tự thoả thuận phân chia tài sản chung giữa chị Đỗ Thị K và anh Trịnh Văn L theo văn bản lập ngày 02/6/2017, cụ thể như sau:

- Chị Đỗ Thị K được quyền sử dụng phần đất toạ lạc tại ấp Đông Bình, xã Đông Hưng, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Trịnh Văn L đứng tên do UBND huyện An Minh cấp ngày 16/3/2004 là 17632m².

Chị K và anh L cùng có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục chuyển tên người sử dụng đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị Kiều theo quy định.

- Chị Đỗ Thị K được quyền sở hữu căn nhà và toàn bộ vật dụng hiện có trong nhà cất trên phần đất giao cho chị Kiều được quyền sử dụng nêu trên (hiện chị K đang quản lý nhà và vật dụng trong nhà).

- Anh Trịnh Văn L được quyền sử dụng phần đất toạ lạc tại ấp Phong Lưu, xã Vân Khánh Đông, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang có diện tích ghi trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất anh Trịnh Văn L đứng tên do UBND huyện An Minh cấp ngày 20/3/2014 là 12422m².

- *Về nợ*: Không xem xét đến.

- *Về án phí*: Chị Đỗ Thị K phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai thu số 0000373 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh. Chị K đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Đỗ Thị K, bị đơn anh Trịnh Văn L. Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/7/2017).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS huyện AM; tỉnh KG;
- Tòa án tỉnh KG;
- THADS huyện AM;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng TA huyện AM.

Võ Văn Linh